TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 110/2019/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 07 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm đ khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2019/TLST- DS ngày 18 tháng 6 năm 2019;

Xét thấy: Ông Trần Văn L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị K di dời nhà trả lại cho ông phần đất có diện tích khoảng 40m^2, thuộc một phần thửa 1034 (thửa mới là một phần thửa 81), tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án cần thiết phải tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ đối với phần đất tranh chấp. Ngày 02/8/2019, ông L có đơn yêu cầu Tòa án thẩm định, đo đạc căn nhà của bà Phùng Thị H tranh chấp và thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng. Trong ngày tòa án đã ra thông báo số 61/TB-TA cho ông L nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 6.000.000 đồng trong hạn 15 ngày. Hết thời hạn nhưng ông L không nộp và có đơn xin gia hạn nộp tiền ngày 16/8/2019 (đơn do bà bà Phạm Thị Bích V là người đại diện theo ủy quyền của ông L ký đơn và giao nộp) do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tòa án chấp nhận đơn và ra thông báo số 91/TB-TA ngày 16/8/2019 về việc gia hạn nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng thêm 15 ngày. Ngày 21/8/2019, tòa án tiếp tục ra thông báo số 105/TB-TA ngày 21/8/2019 về việc giải thích quyền và nghĩa vụ cho ông L, bà V biết việc tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án được quy định tại các Điều 97, 101, 104 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và ông L phải có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng. Nếu ông L không nộp thì Tòa án sẽ đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, hết thời hạn gia hạn nhưng ông L vẫn không nộp tiền. Ngày 09/9/2019, ông L có đơn trình bày cho rằng Thẩm phán không cho hai bên hòa giải để thỏa thuận đúng sai nên ngày 19/9/2019 tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận nhưng không thành. Tại phiên hòa giải bà V là người đại diện theo ủy quyền của ông L trình bày bà không đồng ý nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng không phải là do hoàn cảnh gia đình bà khó khăn mà do phía bị đơn không nêu được lý do hợp lý cũng như chưa đưa ra được hồ sơ quy

trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phùng Thị H. Ngày 04/10/2019, Tòa án đã tiến hành giao hồ sơ quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Phùng Thị H nhưng ông L, bà V cho rằng đây không phải là hồ sơ quy trình cấp quyền sử dụng đất của bà H mà chỉ là hồ sơ của Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện cấp quyền sử dụng đất cho bà H nên ông L, bà V vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng và không đồng ý cho đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ (kể cả phần đất đang tranh chấp khoảng 40m^2). Tòa án đã giải thích rõ nếu ông L, bà V không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng thì tòa án sẽ đình chỉ giải quyết vụ án và ông L không được quyền khởi kiện lại vụ án nhưng ông L, bà V vẫn giữ nguyên ý kiến. Ngoài ra, tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đối với bà Phạm Thị Bích V thì bà V cam kết khi Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm tiếp tục giải quyết vụ án và thông báo về việc nộp tiền thì bà sẽ nộp đầy đủ nhưng bà V không thực hiện đúng như cam kết. Do nguyên đơn ông Trần Văn L không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác thuộc trường hợp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 202/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa:

1.1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1950
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre
1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1970
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre
1.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
- Bà Phạm Thị Bích V, sinh năm 1962
- Ông Nguyễn Hồng M, sinh năm 1973
Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre
- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957
Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre
- Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1958
Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre
- Bà Nguyễn Thị R1, sinh năm 1967
Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre
- Bà Nguyễn Thị R2, sinh năm 1963
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Người khởi kiện không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người khởi kiện nếu có yêu cầu.

- Về án phí: Ông Trần Văn L là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang